

Số: 295/2026/QĐST-HNGĐ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 39/2026/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2026 về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Bà Hồ Thị Ánh H - sinh ngày 26/9/1976

2. Ông Trần Minh T – sinh ngày 26/4/1976

Cùng địa chỉ: A T, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 249/2003, quyền số 02/P13, ngày 09/10/2003 do Ủy ban nhân dân Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh cấp thì ông T và bà H là vợ chồng hợp pháp, nay cả hai yêu cầu được công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp với quy định của luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông T và bà H tự nguyện tìm hiểu và tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới. Sau khi cưới, trong quá trình chung sống, vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp, vợ chồng không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi vã, cả hai đã cố gắng hàn gắn nhưng không được, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Từ tháng 3/2025, vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Nay hai bên nhận thấy cuộc sống chung không hạnh phúc, mục đích của hôn nhân không đạt được, do đó yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông T và bà H là tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

[3] Về con chung: có 02 con chung tên Trần Hồ Hữu K – sinh ngày 07/02/2005 và Trần Hồ Ánh L – sinh ngày 22/11/2007, cả 02 con chung đã thành niên, không yêu cầu

Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên khai không có nên Tòa án không xem xét.

[5] Về lệ phí Tòa án: Lệ phí là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng do bà Hồ Thị Ánh H và ông Trần Minh T chịu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Hồ Thị Ánh H và ông Trần Minh T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: có 02 con chung tên Trần Hồ Hữu K – sinh ngày 07/02/2005 và Trần Hồ Ánh L – sinh ngày 22/11/2007, cả 02 con chung đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Hai bên xác định không có.

- Về nợ chung: Hai bên xác định không có.

2. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu hôn nhân và gia đình: 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng bà Hồ Thị Ánh H và ông Trần Minh T tự nguyện nộp, được trừ vào 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng tiền tạm ứng lệ phí mà bà H, ông T đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0050024 ngày 16/12/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND KV4-TPHCM;
- UBND p.Tân Bình, TPHCM;
- Phòng THADS KV4-TPHCM;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Mai Phương